Ngày soạn:

Ngày dạy:

**Tiết 32: DANH TỪ**

**I. Mục tiêu :**

 1. Kiến thức: Củng cố và nâng cao một bước kiến thức về danh từ đã học ở tiểu học.

 - Nắm được đặc điểm của danh từ, các nhóm danh từ chỉ đơn vị và chỉ sự vật.

 - Tích hợp với văn trong văn bản “Cây bút thần”,”Em bé thông minh” với tập làm văn ở ngôi kể và lời kể trong văn tự sự.

 2. Kĩ năng: Thống kê, phân loại các danh từ. Sử dụng danh từ để đặt câu.

 3. Thái độ: Tích cực tìm hiểu bài.

 4. Năng lực

**Năng lực chung:** Năng lực tự học**;** Năng lực tự giải quyết vấn đề và sáng tạo; Năng lực thẩm mỹ; Năng lực giao tiếp; Năng lực hợp tác; Năng lực công nghệ thông tin và truyền thông.

**- Năng lực riêng:** Năng lực ngôn ngữ, năng lực thuyết trình, năng lực đọc – hiểu văn bản.

 **II. CHUẨN BỊ:**

 1 Giáo viên: sgk,sgv,giáo án,tài liệu tham khảo.

 2 Học sinh: sgk,vở ghi,soạn bài.

 **III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**

 **1.Ổn định tổ chức (1’)**

 **2.Kiểm tra bài cũ:**

 **3. Bài mới**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HĐ của GV** | **HĐ của HS** | **Nội dung cần đạt** |
| 1. **HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (5’)**
 |
| **GV trình chiếu một đoạn văn khoảng 5 câu và yêu cầu hs tìm những danh từ có trong đó****Gv dẫn vào bài :** *Danh từ là từ chỉ người, chỉ vật. Đó là kiến thức chúng ta đã học ở bậc tiểu học. Hôm nay, chúng ta nắm lại đặc điểm của danh từ và các nhóm danh từ chỉ đơn vị và chỉ sự vật* | Hs quan sát và tìmHs lắng nghe |  |
| **B.HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC (25’)** |
| **HĐ 1 :HDHS tìm hiểu đặc điểm của danh từ** - Thế nào là danh từ?- Gọi học sinh đọc ví dụ 1.- Hãy xác định danh từ trong cụm danh từ in đậm ở đoạn văn trên?- Trước và sau danh từ trong cụm danh từ trên còn có những từ nào?- Tìm thêm các danh từ khác trong câu?- Danh từ biểu thị những gì?- Khả năng kết hợp của nó ntn?(+ sau: ấy, này, nọ, kia, khác… + trước: những, ba, bốn, vài…)- Hãy đặt câu với các danh từ?(lưu ý: chức vụ dt thường là CN.Nếu là VN có từ “là” đứng trước.)- Gọi h/s đọc ghi nhớ. |  Là tên gọi sự vật hay ngườiĐọc Trả lờiTrả lờiSuy nghĩTrả lờiTrả lời Đặt câu  Đọc | **I.** **Đặc điểm của danh từ**:***1. Đọc.******2. Nhận xét:*****\*** Xác định danh từ:- con trâu -> danh từ.- ba con trâu ấy -> cụm danh từ.**\*** Khả năng kết hợp:- ba: từ chỉ số lượng đứng trước.- ấy: chỉ từ đứng sau.**\*** Các danh từ khác trong câu.- Vua, làng, thúng, gạo, nếp.**\*** Danh từ biểu thị:- con: chỉ loại.- trâu: chỉ vật.- Từ đứng trước: ba. (số lượng)- Từ đứng sau: ấy (chỉ sự phân biệt cụ thể)**\*** Đặt câu với các danh từ:- Vua Hùng chọn người nối ngôi.- Làng tôi nằm ven sông Lô.- An là học sinh giỏi của lớp 6A.**\* Ghi nhớ 1:** (sgk -86) |
| **HĐ 2**: **HDHS tìm hiểu danh từ chỉ đơn vị và danh từ chỉ sự vật** Phân biệt nghĩa của các danh từ in đậm.Có gì khác danh từ đứng sau?- Hãy tìm từ khác thay thế cho danh từ in đậm?- Danh từ chỉ đơn vị có mấy nhóm?- Trường hợp nào đơn vị tính đếm, đo lường không thay đổi?- Trường hợp nào đơn vị tính đếm, đo lường thay đổi?- Vì sao có thể nói: nhà có 3 thúng gạo rất đầy, nhưng không thể nói: nhà có 6 tạ thóc rất nặng?( + 3 thúng gạo: đ.vị ước chừng. + 6 tạ thóc: đ. vị chính xác.)- Gọi h/s đọc ghi nhớ. | Suy nghĩTrả lờiTrả lờiTrả lờiTrả lờiTrả lờiThảo luậnTrình bàyĐọc | **II.** **Danh từ chỉ đơn vị và danh từ chỉ sự vật.*****1. Phân biệt nghĩa của từ.***- con-> chỉ loại + trâu-> chỉ vật.- viên-> chỉ loại + quan->. ..người.(dt chỉ đvị tự nhiên)- thúng-> đơn vị + gạo -> sự vật.- tạ -> đơn vị + thóc -> sự vật.***2. Thay thế danh từ:*****\*** Danh từ chỉ đơn vị gồm 2 nhóm:VD1: thay con = chú. viên = ông.-> Đơn vị tính đếm, đo lường là đơn vị tự nhiên thì không thay đổi. ( còn gọi là loại từ.)VD2: thay: thúng = rá. tạ = cân.-> Đơn vị tính đếm, đo lường là đơn vị quy ước thì có thể thay đổi .***3. Danh từ chỉ đơn vị quy ước gồm 2 nhóm:***- Danh từ chỉ đơn vị chính xác.VD: 2 tạ, 1 cân…- Danh từ chỉ đơn vị ước chừng.VD: thúng, rá, bơ, vốc, nắm…**\* Ghi nhớ 2** (sgk-87) |
|  **C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP (10’)** |
| - Gọi h/s đọc bài tập 1.- Em hãy chỉ ra một số danh từ chỉ sự vật? - Hãy liệt kê các loại từ chuyên đứng trước danh từ chỉ người?- Chuyên đứng trước danh từ chỉ đồ vật?- Hãy liệt kê các danh từ chỉ đơn vị quy ước chính xác? quy ước ước chừng? | ĐọcLiệt kêTrả lời | **III**. **Luyện tập.****1. Bài tập 1**:- Một số danh từ chỉ sự vật: Lợn, gà, bàn, ghế, nhà, cửa, dầu, mỡ, đường…**2. Bài tập 2:** Liệt kê các loại từ:a) Ông, bà, chú, bác, cô, ngài, vị, viênb) Quyển, quả, pho, tờ, chiếc, bộ, cái, bức, tấm…**3.** **Bài tập 3**. Liệt kê các danh từ:a) Chỉ đơn vị quy ước chính xác:- Mét, gam, lít, ki-lô-gam, b) Đơn vị quy ước ước chừng:- Nắm, mớ, đàn, thúng, vốc, gang... |
| **D.HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG ( 3’)** |
| GV yêu cầu hs tìm 12 danh từ trong bài “Sơn Tinh - Thủy Tinh” | Hs tìm danh từ |  |
| **E. HOẠT ĐỘNG TÌM TÒI - ỨNG DỤNG ( 1’)** |
| - Về nhà học thuộc phần ghi nhớ. - Làm bài tập 4,5 trong sgk. - Soạn và chuẩn bị trước bài “NGÔI KỂ TRONG VĂN TỰ SỰ”  | Hs lắng nghe và thực hiện |  |

**\*Rút kinh nghiệm:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………